

H, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, khoản 3 Điều 144, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 280, Điều 282, Điều 292, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 1, 2 Điều 299, Điều 301, khoản 1, 2 Điều 317, khoản 1, 2 và 3 Điều 318, khoản 1 Điều 319; khoản 1 Điều 351, Điều 357, khoản 1 Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 2 Điều 105, khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 167 và khoản 1 Điều 168 Luật đất đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/3/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2021/TLST-DS ngày 15/10/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30/3/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T (viết tắt VIB).

Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Chí T- Cán bộ Ngân hàng T

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà tổng công ty giấy Việt Nam, số 37 N, Quận H, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị H, sinh năm 1979 và ông Mai Văn K, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Các bên thỏa thuận, tính đến ngày 30/3/2022, ông Mai Văn K và bà Đặng Thị H còn nợ Ngân hàng T số tiền: Nợ gốc: 120.000.000đ; Nợ lãi trong hạn: 10.937.225đ; Lãi quá hạn trên nợ gốc là 21.893.027đ. Tổng cộng là: 152.830.252đ (Một trăm năm mươi hai triệu tám trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi hai đồng).

Về thời gian trả nợ: Kể từ ngày 30/3/2022 đến hết ngày 15/4/2022 ông K, bà H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 152.830.252 đồng và tiền lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc, kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (31/3/2022) cho đến khi tất toán hết toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng.

Về tài sản bảo đảm: Hai bên thỏa thuận thống nhất, ông Mai Văn K, bà Đặng Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng T, tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: BU 709690, số vào sổ cấp GCN: CH 00780 do UBND huyện H cấp ngày 10/9/2014 đứng tên ông Mai Văn K và bà Đặng Thị H. Tại thửa đất số 243, tờ bản đồ số 4, diện tích 47m², địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Trường hợp hết thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận mà ông K, bà H không tất toán hết khoản nợ gốc, lãi và lãi chậm trả phát sinh trên nợ gốc cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bên thống nhất thỏa thuận ông Mai Văn K và bà Đặng Thị H phải chịu số tiền án phí là: 3.820.756đ (ba triệu tám trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm sáu đồng). Trả lại cho Ngân hàng T, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.387.000đ, theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0008718 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi